

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG XUÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 07/2021/HSST  
Ngày 10/3/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Khánh và bà Bùi Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 11/01/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn H, sinh ngày: 15/3/1995

Nơi cư trú: Thôn TT, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lương Văn S; Con bà: Ngân Thị T; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 12/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/03/2020; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 06/11/2020 đến nay tại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Hà Văn T, sinh ngày: 06/10/1991

Nơi cư trú: Thôn TT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông: Hà Văn C (đã chết); con bà: Lương Thị T. Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/02/2021 bị Tòa án nhân dân Thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 09/2021/HSST ngày 05/02/2021.

Tiền án: Ngày 09/3/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản; Ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù giam về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, đến 26/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù của cả 2 bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến ngày 07/11/2020 chuyển tạm giam từ ngày 07/11/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa *(có mặt tại phiên tòa)*.

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO LƯƠNG VĂN H VÀ HÀ VĂN TH:

Bà: Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa *(có mặt)*.

+ BỊ HẠI:

1. Anh Bùi Xuân H, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn T1, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. Anh Vi Văn D, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn XD, xã XT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn TH 1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

2. Anh Lang Văn H, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn TH1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

3. Ông Vi Văn T, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn XD, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Vi Văn C, sinh năm: 1990 *(vắng mặt)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 17/10/2020, sau khi uống rượu tại nhà Hà Văn T xong thì Lương Văn H rủ T ra nhà mình để ngủ, T đồng ý. Trên đường đi Hà Văn T rủ Lương Văn H đi tìm tài sản để trộm cắp, Hòa đồng ý. Khi đi đến nhà anh Dương Công T, sinh năm 1976 ở thôn T1, xã LT, huyện Thường Xuân không có ai ở nhà, đóng cửa tắt điện, Lương Văn H quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, loại 50cc màu cam chưa có biển số của gia đình anh Bùi Văn H, sinh năm 1989, ở thôn T1, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân đang gửi tại bán bình nhà anh T, H nói “Anh ơi có xe kia”, rồi rủ T lấy trộm chiếc xe mô tô, T đồng ý. Lương Văn H đi vào bán bình nhà anh T kiểm tra thấy xe bị khóa cổ nên đã kéo dề chiếc xe ra ngoài cổng và giữ đầu xe để Hà Văn T đạp đầu xe phá khóa cổ. Sau đó Lương Văn H và Hà Văn T đẩy xe ra đến đồi trồng keo, cách nhà anh T khoảng 100 mét, để đầu dây điện khởi

động xe. Lương Văn H và Hà Văn T đưa xe xuống thị trấn Lam Sơn để tìm người bán nhưng không có ai mua. Đến 8 giờ sáng, ngày 18/10/2020 Lương Văn H và Hà Văn T đi về quán Karaoke Hòn Đá Cốc của gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở thôn TH1, xã LT, huyện Thường Xuân để hát, khi hát xong ra thanh toán hết 1.900.000 đồng nhưng không có tiền, nên H và T đã cầm xe mô tô vừa lấy trộm của anh Bùi Xuân H cho chủ quán 10 ngày, rồi cả hai đi bộ về.

Quá trình điều tra, Lương Văn H còn khai nhận: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 24/10/2020, Lương Văn H đang ngồi hút thuốc lào tại sân nhà trọ của gia đình anh Vi Văn Đ, sinh năm 1970 ở thôn XĐ, xã XT, huyện Thường Xuân quan sát thấy một xe mô tô nhãn hiệu Hundax, biển kiểm soát - 36N1-2330 đang dựng ở bên bình của gia đình anh Vi Văn D, sinh năm 1995 ở thôn Xem Đ, xã XT, huyện Thường Xuân. Chờ khi gia đình anh D đóng cửa, tắt đèn đi ngủ, các nhà dân xung quanh cũng đi ngủ. Lương Văn H đi vào sân dắt chiếc Hundax, biển kiểm soát 36N1-2330 lùi ra ngoài đường nhựa, rồi đưa đến khu vực tràn Đót, rút dây điện ở đầu xe, đấu lại điện để khởi động máy. Sau khi khởi động được xe Lương Văn H đi đến quán Karaoke phố Núi, của gia đình anh Lang Văn H, sinh năm 1988 ở thôn Tiến Hưng 1, xã LT, huyện Thường Xuân đặt phòng vào hát. Sau khi hát và uống bia xong H ra ngoài thanh toán hết 510.000đồng, nhưng không có tiền trả nên nói với anh H cho để xe mô tô biển kiểm soát - 36N1-2330 lại làm tin khi nào có tiền đến trả sẽ lấy xe, anh H đồng ý.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Bùi Văn H và anh Vi Văn D đã báo cáo Công an xã LT, xã XT và Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết. Ngày 04/11/2020 Hà Văn T nhận thức được hành vi của mình nên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận số 36/KL-ĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, loại 50cc màu cam trị giá là 8.500.000 đồng và Kết luận số 46/KL-ĐGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hundax, màu đỏ, BKS 36N1-2330 trị giá là 3.000.000 đồng.

Đối với anh Lang Văn H và chị Nguyễn Thị H là chủ quán karaoke. Quá trình điều tra T và H đến hát karaoke sau đó không có tiền nên để xe máy lại làm tin, anh Hoàng chị H không biết xe máy do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H, chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Xuân H, anh Lê Văn D đã nhận được tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị H có đơn rút yêu cầu bị cáo Lương Văn H và Hà Văn T bồi thường số tiền 1.900.000đồng tiền hát karaoke. Anh Lang Văn H, ông Vi Văn T không yêu cầu bị cáo Lương Văn H bồi thường gì nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, loại 50cc màu cam chưa có biển số xác định là của anh Bùi Xuân H, Cơ quan điều tra đã trả

lại cho anh H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hundax, màu đỏ, BKS 36N1-2330 xác định là của anh Vi Văn D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTX ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lương Văn H và Hà Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lương Văn H và Hà Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 53; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự, đối với Lương Văn H, xử phạt: Lương Văn H từ 21 (*hai mươi một*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58; Điều 17 và Điều 56 Bộ luật hình sự, đối với Hà Văn T, xử phạt: Hà Văn T từ 30 (*ba mươi*) đến 33 (*ba mươi ba*) tháng tù; Tổng hợp 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù của bản án số: 09/2021/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc Hà Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 54 (*năm mươi tư*) đến 57 (*năm mươi bảy*) tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Xuân H, anh Vi Văn D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị H có đơn rút yêu cầu bị cáo Hà Văn T và Lương Văn H bồi thường số tiền 1.900.000đồng. Anh Lang Văn H, ông Vi Văn T không yêu cầu bị cáo Lương Văn H bồi thường gì nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn H và Hà Văn T có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đối với Hà Văn T sau khi phạm tội ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Lương Văn H, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Hà Văn T tuyên phạt các bị cáo một mức án phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/10/2020, Lương Văn H và Hà Văn T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, loại 50cc màu cam chưa có biển số của anh Bùi Xuân H ở thôn T1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, trị giá là 8.500.000 đồng. Ngoài ra, ngày 24/10/2020 Lương Văn H còn trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hundax, màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-2330 của anh Vi Văn D ở thôn XĐ, xã XT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, trị giá là 3.000.000 đồng.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lương Văn H và Hà Văn T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, loại 50cc màu cam. Tại kết luận số 36/KL-ĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, tài sản có trị giá là 8.500.000 đồng. Ngoài ra, ngày 24/10/2020 Lương Văn H còn trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hundax, màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-2330 anh Vi Văn D. Theo kết luận số 46/KL-ĐGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hundax, màu đỏ, BKS 36N1-2330, tài sản có trị giá là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lương Văn H trộm cắp 2 lần có giá trị 11.500.000 đồng (lần 1 là: 8.500.000 đồng và lần 2 là: 3.000.000 đồng); giá trị tài sản Hà Văn T trộm cắp có giá trị 8.500.000 đồng. Bị cáo T là người chủ động cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhà ông của anh Bùi Xuân H, không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể mà chỉ thống nhất với nhau về mặt ý chí, vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và phải cùng chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố các bị cáo Lương Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Hà Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Đối với Lương Văn H có 01 tiền án: Ngày 12/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 11 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số: 16/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/03/2020, chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên bị cáo H phải chịu hình phạt “*phạm tội từ 2 lần trở lên*” và “*tái phạm*” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hà Văn T là người có nhân thân xấu. Ngày 05/02/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt Hà Văn T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. 02 tiền án: Ngày 09/3/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù giam về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, đến 26/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù của cả 2 bản án. Bản thân bị cáo đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng Hà Văn T sau khi phạm tội ra đầu thú. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Với tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt các bị cáo Lương Văn H và Hà Văn T một mức án nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, thời hạn tạm giữ, tạm giam của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án. Áp dụng Điều 56 để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật đối với bị cáo Hà Văn T. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 04/11/2020. Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tổ tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đều xin giảm nhẹ hình phạt.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố*: Lương Văn H và Hà Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 53; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tổ tụng Hình sự đối với Lương Văn H;

*Xử phạt*: Lương Văn H 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 06/11/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Hà Văn Thúc;

*Xử phạt:* Hà Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp 24 (hai mươi bốn) tháng tù của bản án số: 09/2021/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc Hà Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 54 (năm mươi tư) tháng. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 04/11/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

*Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên miễn xét.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc Lương Văn H, Hà Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2021); Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

( đã ký)

**Lê Thị Tâm**